

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung – Giáo viên hưu trí

Bà Nông Thị Giới – Giáo viên hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Điêu S**, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Long); Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện HQu, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điêu L, sinh năm 1966 và bà Thị P, sinh năm 1968; Có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Có vợ tên: Thị G, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không;.

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ **Điêu T**, sinh năm 1986 (tên gọi khác: Thiên); Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điêu Gi (đã chết) và bà Thị Ph, sinh năm 1966; Có 05 anh em, lớn nhất là bị

cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Có vợ tên: ĐiềuThị B, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ **Trần Văn T**, sinh năm 1992; Nơi đăng ký cư trú: ấp TrB, xã Tr Kh, huyện L Ph, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Tổ 01, ấp T H, xã APh, huyện HQu, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kơ me; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần S (đã chết) và bà Lâm Thị Ú, sinh năm 1954; Bị cáo không có anh em; Có vợ tên: Thị H, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/6/2019 bị Ủy Ban nhân dân xã An Phú, huyện Hón Quản ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐXPVPHC số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác .

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ **Điều Th**, sinh ngày 22/3/2003; Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điều L (đã chết) và bà Thị V, sinh năm 1980; Có 02 anh em, lớn sinh năm 1999, nhỏ là bị cáo; Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5/ **Điều S**, sinh năm 1999 (tên gọi khác: Biền, Préc); Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điều D (đã chết) và bà Thị Y, sinh năm 1975; Có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất không nhớ năm sinh; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/7/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Bình Long xét xử về tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 36/2018/HSST tuyên phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6/ **Điêu Đ**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký cư trú: Tổ 03, ấp 5, xã AKh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tổ 01, ấp T H, xã APh, huyện HQu, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điêu D, sinh năm 1959 và bà Thị G, sinh năm 1972; Có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; Có vợ tên Điêu Thị H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không;

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

7/ **Điêu R**, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Mỹ đen); Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 6, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Điêu Kh, không nhớ năm sinh và bà Thị Th, không nhớ năm sinh; Có 07 anh em, lớn nhất không nhớ năm sinh, nhỏ nhất không nhớ năm sinh; Có vợ tên Thị Vệ A, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

8/ **Điêu Hoàng Gi**, sinh năm 2000; Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Điêu N, sinh năm 1975 và bà Thị Kim Y, sinh năm 1980; Có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/7/2019 bị Công an xã An Phú, huyện Hớn Quản ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 11/7/2019

Ngày 24/6/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Ngô Thị Làn**, sinh năm 1982 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung Đ**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Điều Đ**, sinh ngày 15/7/2005

Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 2, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước

2/ Anh **Hồ Như Ph**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 3, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

** Người bào chữa cho bị cáo Điều Th:*

Ông **Dương Tất Ph**, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bình Phước.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Điều Th*

Bà **Thị V**, sinh năm 1980 (mẹ của Điều Th)

Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 1, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

** Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điều*

Đ

Bà **Thị Gi**, sinh năm 1981 (mẹ của Điều Đ)

Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 2, ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/6/2019, tại nhà bị cáo Điều T ở ấp TH, xã APh, huyện H Q, tỉnh Bình Phước, bị cáo Trần Văn T, bị cáo T và Lực (Không rõ nhân thân, địa chỉ) cùng uống rượu với nhau. Trong lúc uống rượu, Lực rủ bị cáo T và bị cáo Điều T đi lấy trộm sắt ở trại heo (trại nuôi lợn) của Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh đang xây dựng tại tổ 10, ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long thì hai bị cáo VT và Điều T đồng ý. Lực điều khiển xe mô tô chạy trước, bị cáo Điều T điều khiển xe mô tô biển số 70H6-7210 của bị cáo Điều T chở bị cáo VT chạy theo cùng đến trại heo trên. Do trại tạm dừng xây dựng nên không có người

trong coi. Khi đến nơi, bị cáo Điều T lấy một nhánh cây cao su ở gần đó dựa vào tường của nhà kho rồi trèo lên nóc (không lợp tôn) nhìn vào bên trong kho thấy có rất nhiều sắt xây dựng, sau đó hai bị cáo VT và Điều T cùng với Lực bỏ ra về.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lực điều khiển xe của Lực cùng bị cáo Điều S điều khiển xe mô tô biển số 93T3-0740 của bị cáo S đến trại heo trên, cả 02 dùng nhánh cây cao su leo lên tường vào bên trong kho cùng nhau lấy các bó sắt (loại sắt phi 6 đã được cắt và bẻ cong thành đai) và chất lên xe mô tô của Lực và xe mô tô của bị cáo S cùng chở đến gặp anh Hồ Như Ph làm nghề thu mua phế liệu, tại ấp Tăng Hách, xã An Phú nói với anh Ph có người cho số sắt trên và bán cho anh Ph khoảng 100 kg với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*), còn lại 29 kg sắt, Lực chở đến cất giấu tại nhà bị cáo S và nói cho bị cáo S biết nhóm của bị cáo Điều T cũng chuẩn bị đi trộm sắt ở trại heo.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại nhà bị cáo Điều Đ, bị cáo Điều T rủ bị cáo VT và bị cáo Điều Th cùng đến trại heo trộm sắt thì bị cáo S đến, bị cáo Điều T rủ bị cáo S phụ đi lấy trộm sắt thì bị cáo S đồng ý. Bị cáo Điều T nói bị cáo Đ sử dụng xe ba gác biển số 60Y-7522 đi chở đồ giúp thì bị cáo Đ đồng ý. Khi đi, bị cáo VT điều khiển xe mô tô, biển số 70H6-7210 của bị cáo Điều T chở bị cáo Th và mang theo 01 cây búa dài 25,5 cm, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 93T3-0740 của mình và mang theo 01 cây kềm bằng kim loại dài 18 cm, bị cáo Điều T điều khiển xe ba gác biển số 60Y3-7522 chở bị cáo Đ và bị cáo Đ mang theo 01 đèn pin đội đầu. Khi đến nơi, bị cáo VT sử dụng đèn pin của bị cáo Đ đội lên đầu rọi vào cửa nhà kho và dùng búa đập ổ khoá phá bung cửa sau của nhà kho, sau đó bị cáo VT đưa đèn pin cho bị cáo Th rọi để bị cáo S và bị cáo Điều T sử dụng kềm bẻ khoen cửa trước của nhà kho. Lúc này bị cáo Đ biết các bị cáo S, Điều T, VT, Th lấy trộm sắt nhưng vẫn đồng ý lùi xe ba gác vào cửa trước để các bị cáo Điều T, VT, Th lần lượt khiên 34 cây sắt hộp (loại xà gồ 04 x 08 cm), dài từ 3,38m đến 7,28m lên xe ba gác, bị cáo Đ thì đi vào kho lấy 01 cái thau bằng kim loại để lên xe ba gác. Bị cáo S lấy các bó sắt phi 6 (đã được cắt và bẻ cong thành đai), và một số vĩ sắt được đan bằng sắt phi 10 chất lên xe mô tô của S rồi tiếp tục khiên các tấm vĩ sắt (được đan bằng sắt phi 10) và 01 bình gaz loại 12 kg lên xe ba gác. Cả nhóm cùng nhau chở 34 cây sắt hộp về cất giấu tại nhà bị cáo Điều T, bị cáo Đ mang cái thau kim loại về nhà còn bị cáo S mang các bó sắt phi 6 (đã được cắt và bẻ cong

thành đai), các tấm vĩ sắt được đan bằng sắt phi 10 và bình gaz đến bán cho anh Hồ Như Ph được 610.000 đồng (*Sáu trăm mười nghìn đồng*).

Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại nhà bị cáo Điều S có các bị cáo Điều S, Điều Hoàng Gi, Điều R cùng với anh Điều Đ đang uống rượu thì các bị cáo Điều T, Điều Th, Trần Văn T, Điều S đến, bị cáo S đưa cho bị cáo Th 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền bán sắt trộm được để bị cáo Th mua bia cùng nhau uống. Tại đây bị cáo Điều T tiếp tục rủ cả nhóm đi lấy sắt thì tất cả đồng ý và bị cáo Điều R cùng bị cáo Điều Hoàng Gi đến nhà anh Hồ Như Ph mượn xe ba gác biển số 93N1- 6096 của anh Ph chạy đến nhà bị cáo S. Khi đi đến trại heo, bị cáo Điều T điều khiển xe ba gác chở anh Điều Đ và các bị cáo Điều R, Điều S và Điều Th còn bị cáo Điều S điều khiển xe mô tô của S chở bị cáo Trần Văn T và Điều Th. Đến nơi, bị cáo Điều T lùi xe ba gác vào cửa trước kho để các bị cáo S, Điều T, Th, VT, S, R và anh Điều Đ vào kho lấy các tấm sắt vĩ sắt được đan bằng sắt phi 10 còn bị cáo Gi đứng trên thùng xe ba gác phụ xếp sắt trên thùng xe. Cùng lúc này Công an xã Thanh Lương tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Văn T và bị cáo Điều S đồng thời tạm giữ trên xe ba gác cùng với 591 kg sắt phi 10 được đan thành nhiều vĩ, 01 xe mô tô biển số kiểm soát 03T3-0740, 01 xe ba gác biển số 93N1-6096 các bị cáo còn lại bỏ chạy.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

187 kg sắt (loại sắt phi 6 được bẻ cong thành đai); 42 kg sắt (loại sắt phi 10 được đan thành vĩ) và 01 bình gaz loại 12 kg tại vừa thu mua phế liệu của anh Hồ Như Ph;

34 cây sắt (loại sắt hộp xà gồ 04 x 08 cm) dài từ 3,38m đến 7,28m, 01 đèn pin đội đầu tại nhà bị cáo Điều T; 01 cái thau bằng kim loại tại nhà bị cáo Điều Đ; 01 cây búa do bị cáo Trần Văn T giao nộp;

29 kg sắt (loại sắt phi 6 được bẻ cong thành đai) 01 cái kìm, số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) tại nhà bị cáo Điều S;

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh những tài sản thu hồi được gồm: 216 kg sắt (loại sắt phi 6 được bẻ cong thành đai); 633kg sắt (loại sắt phi 10 được đan thành vĩ); 34 cây sắt (loại sắt hộp xà gồ 04 x 08 cm) dài từ 3,38 m đến 7,28 m; 01 bình gaz loại 12kg; 01 thau bằng kim loại nhôm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long, kết luận:

- 29 (Hai mươi chín) kg sắt loại phi 6 được cắt và bẻ cong thành nhiều đai, trị giá 580.000 đồng (*Năm trăm tám mươi ngàn đồng*).

- 34 (Ba mươi bốn) cây sắt hình chữ nhật, kích thước mỗi cây bằng nhau là (04x 08) cm, chiều dài lần lượt từ 3,38 m đến 7,28 m, trị giá 7.629.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng*).

- 187 (Một trăm tám mươi bảy) kg sắt loại phi 6 được bẻ cong thành nhiều đai sắt, trị giá 3.740.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*).

- 42 (Bốn mươi hai) kg sắt loại phi 10 được đan thành nhiều vỉ sắt, trị giá 840.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).

- 01 (một) bình gaz nhãn hiệu “PetroVietnam” loại 12 kg, trị giá 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ngàn đồng*).

- 01 (Một) thau bằng kim loại nhôm màu trắng đã cũ, đường kính 54 cm, trị giá 30.000 đồng (*Ba mươi ngàn đồng*).

- 591 (năm trăm chín mươi một) kg thanh sắt loại phi 10 được đan thành nhiều vỉ sắt, trị giá 11.820.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tổng cộng là: 24.919.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu chín trăm mười chín ngàn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Như Ph yêu cầu bị cáo Điều S trả lại 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*) đã mua sắt và bình ga của bị cáo Điều S.

Tại bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Đ, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều R về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại

phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho các bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình gây ra. Đó là vào ngày 24/6/2019 các bị cáo chia thành nhiều nhóm nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp sắt của bị hại Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh để trong kho tại tổ 10, ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.919.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu chín trăm mười chín ngàn đồng*). Cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 16 giờ 00 phút bị cáo Điều S cùng với Lực (không rõ nhân thân địa chỉ) trộm cắp 129kg (sắt phi 6 được bẻ cong thành đai) trị giá 2.580.000 đồng; Lần thứ 2 vào khoảng 19 giờ 00 phút các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Th, Điều Đ trộm cắp 87 kg (loại sắt phi 6 được bẻ cong thành đai), 42 kg sắt loại phi 10 được đan thành nhiều vỉ, 34 (ba mươi bốn) cây sắt hình chữ nhật, kích thước mỗi cây bằng nhau là (04x 08) cm, chiều dài lần lượt từ 3,38 m đến 7,28 m, 01 (một) bình gaz nhãn hiệu “PetroVietnam” loại 12 kg, 01 (một) thau bằng kim loại nhôm màu trắng đã cũ với tổng trị giá là 10.519.000 đồng; Lần Thứ 3 vào khoảng 21 giờ 00 phút các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều R cùng với anh Điều Đ trộm cắp 591kg sắt loại phi 10 được đan thành nhiều vỉ với tổng trị giá 11.820.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian địa điểm xảy

ra vụ án, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố các bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cụ thể truy tố bị cáo Điều S với 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.919.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*), truy tố các bị cáo Trần Văn T, Điều T, Điều Th 02 lần thực hiện chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 22.339.000 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng*), truy tố các bị cáo Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều R 01 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.820.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*), truy tố bị cáo Điều Đ 01 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt với giá trị tài sản chiếm đoạt 10.519.000 đồng (*Mười triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*) là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Đ, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều R phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều S từ 16 đến 20 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều T và bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều Th từ 10 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều S từ 12 đến 14 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long buộc bị cáo Điều S phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều Hoàng Gi từ 12 đến 14 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều Đ và bị cáo Điều R mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 93T3-0740, số máy 003710, số khung 03710 và 01 xe mô tô biển số 70H6-7210, số khung LF3XCH00010414023, số máy không rõ; Tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm bằng kim loại dài 18 cm, 01 cây búa dài 25,5 cm, 01 đèn pin đội đầu; Giao cho Công an thị xã Bình Long xử lý theo thủ tục hành chính 01 xe ba gác biển số 60Y3-7522, số khung: không tìm thấy, không có giấy chứng nhận đăng ký và 01 xe ba gác biển số 93N1-6096, số khung (trong giấy đăng ký giả) HKZ014242, số máy LX162MK*QC014242* không có giấy chứng nhận đăng ký.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chi trả bồi thường cho anh Hồ Như Ph số tiền 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Điều Th: Thống nhất tội danh, điều luật Viện kiểm sát áp dụng truy tố đối với bị cáo Điều Th. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Điều Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc, phạm tội do bị người khác rủ rê, khi phạm tội là người chưa thành niên nên am hiểu pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều Th 07 tháng tù.

[4] Tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều Đ, Điều R cùng thực hiện với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu

tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Lẽ ra khi bị cáo Điều T rủ rê các bị cáo đi trộm cắp tài sản của người khác các bị cáo phải từ chối và can ngăn, trái lại do xem thường pháp luật, tham lam, tư lợi cá nhân nên các bị cáo vẫn đồng ý tham gia. Khi trộm cắp tài sản tất cả các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều Đ, Điều R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tất cả các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Điều S, quá trình chuẩn bị xét xử đã giao nộp số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*) để bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Điều Đ, Điều Hoàng Gi và Điều R phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, bị cáo Điều S 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, các bị cáo Điều T, Trần Văn T và Điều Th 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T và Điều Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Điều S, ngày 30/7/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Bình Long xét xử về tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 36/2018/HSST tuyên phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này là chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Chỉ trong thời gian ngắn các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T và Điều Th liên tiếp, nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo Điều S có một tiền án và phạm tội trong thời gian thử thách. Bị cáo Trần Văn T có một tiền sự đó là ngày 22/6/2019 đã bị Ủy Ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐXPVPHC số tiền 2.500.000 đồng về

hành vi xâm hại sức khỏe của người khác đến ngày 24/6/2019 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Điều Hoàng Gi ngày 24/6/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Cơ quan điều tra đang xử lý thì đến ngày 11/7/2019 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an xã An Phú huyện Hớn Quản ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Hành vi liên tiếp phạm tội và các tình tiết nhân thân nêu trên thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác. Do bị cáo Điều S phạm tội trong thời gian thử thách, căn cứ Điều 65 bộ luật hình sự, sau khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long, buộc bị cáo Điều S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Riêng bị cáo Điều Th tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 24/6/2019, bị cáo 16 năm 3 tháng 02 ngày tuổi là trường hợp người chưa thành niên phạm tội nên ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Điều Th được hưởng, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều Điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Điều Th.

Đối với hai bị cáo Điều Đ và Điều R có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt hai bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều S là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều Đ, Điều R là nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

Các đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Điều Th về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Điều Th là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng đối với bị cáo Điều Th là

không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 93T3-0740, số máy 003710, số khung 03710. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên do Hồ Thị Thanh đứng tên đăng ký, bị cáo Điều S mua lại và sử dụng vào việc phạm tội. Xe mô tô trên hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70H6-7210, số khung LF3XCH00010414023, số máy không rõ. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên do anh Lâm Rung đứng tên đăng ký, bị cáo Điều T mua lại và sử dụng vào việc phạm tội. Xe mô tô trên hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 cái kìm bằng kim loại dài 18 cm của bị cáo Sơn, 01 cây búa dài 25,5 cm của bị cáo VT, 01 đèn pin đội đầu là của bị cáo Đ. Các bị cáo S, VT, Đ sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ba gác biển số 60Y3-7522, số khung: không tìm thấy, không có giấy chứng nhận đăng ký là xe tài sản do Điều Đ quản lý sử dụng vào phạm tội và 01 xe ba gác biển số 93N1-6096, số khung (trong giấy đăng ký giả) HKZ014242, số máy LX162MK*QC014242*. Sau giám định xác định không có số khung, số máy không thay đổi; không có giấy chứng nhận đăng ký thật là xe của anh Hồ Như Ph mua lại của người khác cho các bị cáo mượn sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy hai xe trên không rõ nguồn gốc cần giao cho Công an thị xã Bình Long xử lý theo thủ tục hành chính.

Đối với 216 kg sắt (loại sắt phi 6 được bẻ cong thành đai); 633kg sắt (loại sắt phi 10 được đan thành vỉ); 34 cây sắt (loại sắt hộp xà gồ 04 x 08 cm) dài từ 3,38 m đến 7,28 m; 01 bình gaz loại 12kg; 01 thau bằng kim loại nhôm là tài sản của bị hại bị các bị cáo chiếm đoạt. Quá trình Điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Minh đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hồ Như Ph đã bỏ ra số tiền 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*) trả cho bị cáo Điều S để mua sắt và bình ga. Khi mua những tài sản

trên anh Phúc không biết là do các bị cáo trộm cắp mà có. Tại phiên tòa, anh Ph yêu cầu bị cáo Điều S phải trả lại số tiền trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình Điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo S số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) và bị cáo S đã giao nộp số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*) để bồi thường do đó cần chi trả bồi thường cho anh Ph số tiền trên.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với việc sau khi trộm cắp được sắt và bình ga bị cáo Điều S mang bán cho anh Hồ Như Ph, tuy nhiên khi mua những tài sản trên anh Ph không biết nguồn gốc là do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phúc là có căn cứ.

Đối với anh Điều Đ có cùng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi thực hiện hành vi Điều Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Điều Đ là có căn cứ.

Đối với việc các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T khai người thanh niên tên Lực (không rõ nhân thân địa chỉ) rủ các bị cáo đi trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân địa chỉ của Lực và đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*”, “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*”. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Điều S, Điều T, Trần Văn T, Điều Th, Điều Hoàng Gi, Điều S, Điều Đ, Điều R phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều S 16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều T 16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 14** (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều Th 09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều S 12** (Mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long. Bị cáo Điều S phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/7/2018 của bản án số 36/2018/HSST ngày 30/7/2018 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều Hoàng Gi 08** (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều Đ 08** (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo **Điều R 08** (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao hai bị cáo Điều Đ và Điều R về Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Xử lý trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015

Chi trả bồi thường cho anh Hồ Như Ph số tiền 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*)

3/ Xử lý tang vật của vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 93T3-0740, số máy 003710, số khung 03710 và 01 xe mô tô biển số 70H6-7210, số khung LF3XCH00010414023, số máy không rõ.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kim băng kim loại dài 18 cm, 01 cây búa dài 25,5 cm, 01 đèn pin đội đầu.

Giao cho Công an thị xã Bình Long xử lý theo thủ tục hành chính 01 xe ba gác biển số 60Y3-7522, số khung: không tìm thấy, không có giấy chứng nhận đăng và 01 xe ba gác biển số 93N1-6096, số khung (trong giấy đăng ký giả) HKZ014242, số máy LX162MK*QC014242* không có giấy chứng nhận đăng ký.

Các tang vật trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002624 ngày 14/02/2020 riêng số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*) đang kèn theo hồ sơ vụ án và 01 xe ba gác biển số 60Y3-7522, số khung: không tìm thấy, không có giấy chứng nhận đăng 01 xe ba gác biển số 93N1-6096, số khung (trong giấy đăng ký giả) HKZ014242, số máy LX162MK*QC014242* không có giấy chứng nhận đăng ký Công an thị xã Bình Long đang quản lý.

4/ Xử lý án phí sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Điều Th, người bào chữa cho bị cáo Điều Th, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điều Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M Hội Đồng Xét Xử
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Hữu Đức